

Số: /BC-TKT

Lai Châu, ngày tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2025

Theo báo cáo phát hành mới nhất, các tổ chức quốc tế gồm Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Liên hợp quốc (UN), Fitch Ratings (FR) đều điều chỉnh dự báo kinh tế toàn cầu năm 2025 tăng nhẹ so với dự báo đưa ra trước đó. Cụ thể, OECD điều chỉnh tăng 0,3 điểm phần trăm đối với tăng trưởng thế giới năm 2025, tiếp theo là IMF và FR đều điều chỉnh tăng 0,2 điểm phần trăm, UN điều chỉnh tăng 0,1 điểm phần trăm. Theo đó, các tổ chức quốc tế, gồm OECD, IMF, UN và FR dự báo tăng trưởng của thế giới năm 2025 đạt 3,2%, 3,0%, 2,5% và 2,4%.

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng năm 2025 của khu vực Đông Nam Á đạt 4,3%, giảm 0,4 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2025 do tăng trưởng toàn cầu tiếp tục chậm lại và bất ổn thương mại gia tăng. Đối với các quốc gia trong khu vực, ngoại trừ tăng trưởng của Việt Nam được điều chỉnh tăng nhẹ 0,1 điểm phần trăm so với dự báo trong tháng 4/2025, ADB điều chỉnh giảm tăng trưởng của các quốc gia khác trong khu vực. Trong đó, tăng trưởng của Thái Lan điều chỉnh giảm 0,8 điểm phần trăm, Ma-lai-xi-a giảm 0,6 điểm phần trăm, Phi-li-pin giảm 0,4 điểm phần trăm, Xin-ga-po và In-đô-nê-xi-a giảm 0,1 điểm phần trăm. Như vậy, sau khi điều chỉnh, tăng trưởng năm 2025 của Việt Nam được dự báo cao nhất khu vực, đạt 6,7%, Phi-li-pin đứng thứ hai, đạt 5,6%, In-đô-nê-xi-a 4,9%, Ma-lai-xi-a 4,3%, Xin-ga-po 2,5% và Thái Lan 2,0%.

Tăng trưởng kinh tế của Việt Nam trong nửa đầu năm 2025 được thúc đẩy bởi các chính sách mở rộng và gia tăng xuất khẩu trước khi Hoa Kỳ tăng thuế quan. Tác động của thuế quan có thể sẽ làm chậm tăng trưởng của Việt Nam trong nửa cuối năm 2025. Nền kinh tế dự kiến sẽ duy trì khả năng phục hồi trong giai đoạn 2025-2026, nhờ được hỗ trợ bởi các chính sách tiền tệ và tài khóa nới lỏng. Thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ, có hiệu lực vào tháng 8/2025, là 20% đối với hàng nhập khẩu và 40% đối với hàng hóa trung chuyển có thể ảnh hưởng đến tăng trưởng trong ngắn hạn, trong khi các biện pháp kích thích chính sách sẽ giảm thiểu tác động. Nhìn chung, dự báo tăng trưởng của Việt Nam cho năm 2025 đạt 6,7%.

Trong tình, đứng trước diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, khu vực, chính sách thuế quan của thế giới; trong nước thực hiện cuộc cách

mạng tinh gọn về tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành chính quyền địa phương 2 cấp và các vấn đề khó khăn trong tỉnh. Trong 9 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh Lai Châu xảy ra mưa lớn, mưa nhiều gây thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân, thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp, tuy nhiên lại là thuận lợi trong ngành sản xuất điện. Tuy nhiên, nguồn lực đầu tư từ ngân sách nhà nước và thu hút đầu tư ngoài ngân sách cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh còn hạn chế. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự nỗ lực phấn đấu của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, quyết tâm thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển nền kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 9 tháng năm 2025 (theo giá so sánh 2010) ước đạt 12.350.228 triệu đồng, tăng 8,53%, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,04% so với cùng kỳ, đóng góp 0,50 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 12,67% so với cùng kỳ, đóng góp 5,98 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,75% so với cùng kỳ, đóng góp 2,68 điểm phần trăm; thuế và trợ cấp sản phẩm giảm 10,67% so với cùng kỳ, đóng góp -0,63 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm 2025 tăng 8,53% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 38,84% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 14,95% so với cùng kỳ năm trước; ngành giáo dục và đào tạo chiếm tỷ trọng 7,82% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 10,83% so với cùng kỳ năm trước; hoạt động của Đảng cộng sản, tổ chức chính trị-xã hội, quản lý nhà nước, an ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc chiếm tỷ trọng 5,40% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 10,95% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý II, III năm nay xuất hiện nhiều đợt mưa lớn, mưa nhiều trên địa bàn tỉnh nên lưu lượng nước về các hồ chứa thủy điện tăng nhanh tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà máy thủy điện phát điện. Bên cạnh đó, 9 tháng năm nay có thêm 6 nhà máy thủy điện đã hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 91,4 MW góp phần vào mức tăng chung ngành sản xuất điện.

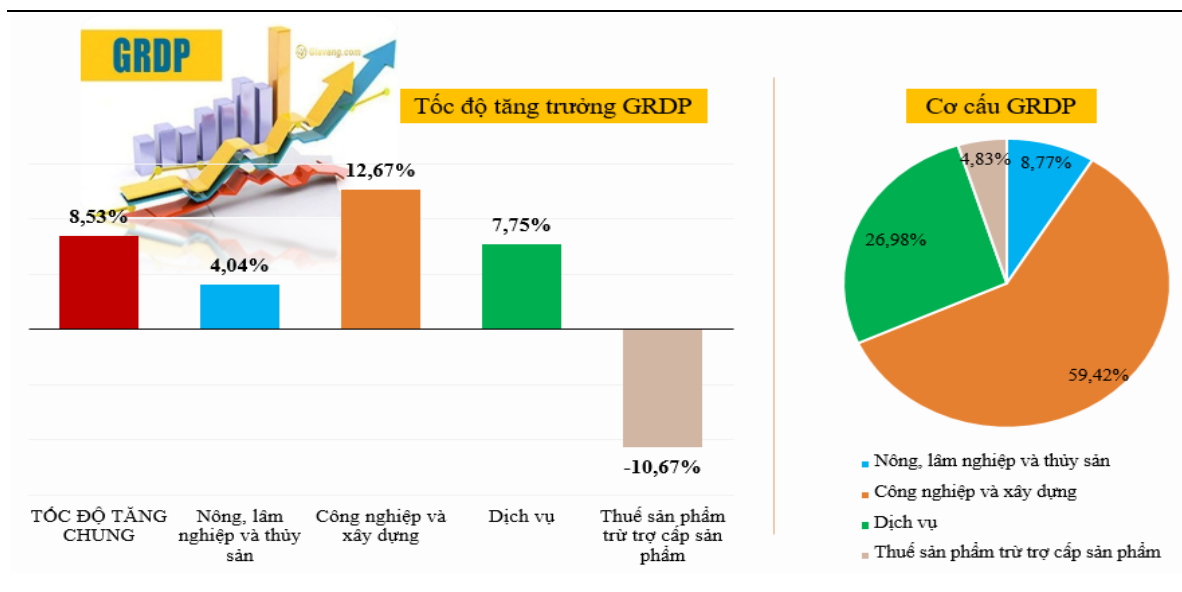
Ngoài ra trong 9 tháng năm nay, một số ngành tăng trưởng khá cao so với cùng kỳ như: Xây dựng nhà các loại tăng 54,50%; Hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 95,96%; Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác) tăng 10,30%; Dịch vụ ăn uống tăng 17,50%; Hoạt động kinh doanh bất động sản tăng 14,17%; Cho thuê máy móc, thiết bị; cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình tăng 19,27%; Hoạt động dịch vụ lao động và việc làm tăng 15,20%.

Một số ngành chiếm tỷ trọng lớn như ngành Nông nghiệp và hoạt động dịch vụ có liên quan chiếm 9,14% GRDP, tăng 3,55%; ngành Viễn thông chiếm 5,52% GRDP, tăng 5,84%.

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2025, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 8,77% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 59,42% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 26,98% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 4,83% GRDP (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2024 là: 11,20%; 49,09%; 33,83%; 5,88%).

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh thời tiết diễn biến tương đối phức tạp mưa, nắng thất thường gây ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống và sản xuất nông nghiệp của người dân. Bên cạnh đó, bệnh dịch tả lợn Châu Phi lại bùng phát làm cho việc chăn nuôi bị thiệt hại nhiều. Giá cả vật tư đầu vào vẫn ở mức cao làm cho ngành sản xuất nông nghiệp gặp khó khăn. Tuy nhiên, ngay từ đầu năm tỉnh đã đặt ra mục tiêu phát triển ngành nông nghiệp theo hướng sản xuất hàng hóa tập trung; phát triển các cây trồng chủ lực, có giá trị kinh tế cao; hoàn chỉnh và phát triển Sâm Lai Châu trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; ứng dụng công nghệ cao, sạch, an toàn, bảo vệ môi trường sinh thái, có khả năng chống chịu với dịch bệnh và biến đổi khí hậu; nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng và khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông nghiệp; tăng cường hỗ trợ kết nối cung - cầu tiêu thụ hàng hóa, mở rộng thị trường xuất khẩu... trong 9 tháng năm 2025, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả chủ yếu như sau:

2.1. Nông nghiệp

Cây hàng năm

* Cây lúa: Diện tích gieo trồng ước đạt 31.102 ha giảm 0,83% so với chính thức năm trước; Sản lượng lúa thu hoạch ước đạt 63.761 tấn giảm 2,97% so với cùng kỳ năm trước.

Diện tích gieo trồng lúa Đông xuân ước đạt 6.778 ha giảm 0,61% so với vụ Đông xuân năm trước. Diện tích giảm ở các xã Tam Đường, Sìn Hồ, Phong Thổ, Than Uyên do người dân chuyển đổi sang trồng dong riêng và một số diện tích không đảm bảo nước tưới tiêu nên bà con nhân dân chuyển sang gieo trồng vào vụ mùa. Diện tích thu hoạch đạt 6.708 ha giảm 1,64% so với diện tích gieo trồng là do ảnh hưởng mưa lớn kéo dài một số diện tích lúa tại xã Mường Kim bị cuốn trôi, vùi lấp. Sản lượng thu hoạch ước đạt 37.846 tấn giảm 1,72% so với vụ Đông xuân năm trước, năng suất đạt 55,84 tạ/ha.

Diện tích gieo cấy lúa Mùa ước đạt 24.324 ha giảm 0,89% so với cùng kỳ năm trước, chia ra: Diện tích lúa ruộng ước đạt 23.183 ha, đạt 100,6% KH, thấp hơn 98 ha so với cùng kỳ năm trước do chuyển đổi sang trồng một số cây ngắn ngày tại xã Mường Khoa, xã Than Uyên, xã Mường Than; Diện tích gieo trồng lúa nương ước đạt 1.141 ha, diện tích lúa nương giảm 128 ha so với cùng kỳ năm trước, do bà con chuyển đổi sang các cây trồng khác như cây ăn quả, sắn, dong riêng...

* Cây ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 18.225 ha, diện tích giảm 3,53% so với năm trước. Diện tích giảm chủ yếu ở xã Phong Thổ, xã Khổng Lào do chuyển đổi sang trồng cây dong giềng, chè, mắc ca, quế và rau lấy quả cho năng suất, chất lượng ổn định, giá trị kinh tế cao góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân. Diện tích ngô vụ Mùa đã gieo trồng ước đạt 2.728 ha tương đương so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng ngô ước đạt 71.612 tấn, giảm 0,88% so với chính thức năm trước.

* Cây rau các loại: Diện tích gieo trồng ước đạt 2.310 ha tăng 2,33% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng rau các loại đạt 19.422 tấn, tăng 3,21% so với cùng kỳ năm trước.

Cây lâu năm

* Cây ăn quả: Tổng diện tích cây ăn quả hiện có 14.094 ha giảm 2,27% so với cùng kỳ năm trước; diện tích giảm ở cây chuối thuộc xã Khổng Lào và xã Phong Thổ (*cây chuối trồng lâu năm cần cỗi đất bạc màu cho năng suất thấp bà con chuyển đổi sang trồng cây dong riêng giá trị kinh tế cao hơn*) và cây chanh leo xã Tả lèng, Khổng Lào, Đào San, Mường Kim, xã Khoen On, Mường Than, Than Uyên (*do cây hết chu kỳ kinh doanh năng suất thấp bà con chặt phá*).

* Cây Cao su: Diện tích hiện có 12.927 ha tương đương năm trước; Sản lượng cao su ước đạt 7.450 tấn tăng 3,09% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do diện tích cho sản phẩm tăng.

* Cây chè: Diện tích hiện có 10.629 ha tăng 3,11% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở phường Đoàn Kết, xã Bản Bo và một số xã trên địa bàn tỉnh do dự án trồng Chè đang được triển khai. Sản lượng thu hoạch ước đạt 56.707 tấn tăng 13,15% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng chủ yếu là do bà con nhân dân chăm sóc tốt và diện tích cho thu hoạch tăng.

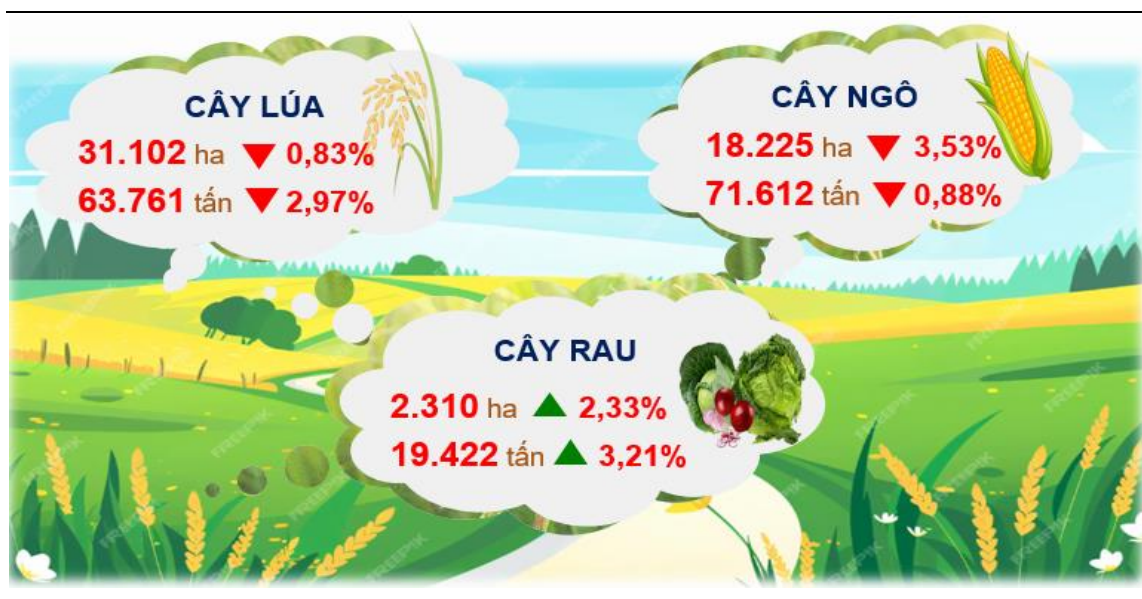
Việc trồng phát triển cây dược liệu có giá trị kinh tế cao như cây Sâm Lai Châu và các loại cây dược liệu, hương liệu được nhà nước, doanh nghiệp và nhân dân quan tâm đầu tư sản xuất gieo trồng. Toàn tỉnh diện tích Sâm hiện có 15,8 ha, sa nhân hiện có 29,5 ha, cây dược liệu lâu năm khác (hoa hòe, thanh hao, đương quy...) hiện có 81,5 ha.

Công tác bảo vệ thực vật

Trên cây lúa, tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 432,0 ha, giảm 475,7 ha so với cùng kỳ năm trước, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 472 ha. Trên cây ngô, tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh hại 127 ha, giảm 521,9 ha so với cùng kỳ năm trước; diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 120,0 ha. Cây rau màu, diện tích nhiễm sâu, bệnh hại 24 ha, giảm 49,2 ha so với cùng kỳ năm trước. Trên cây khoai sọ, diện tích nhiễm bệnh thán thư 192,0 ha; diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 187,0 ha. Cây dong riềng, diện tích nhiễm bệnh cháy lá 69,0 ha, diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 1,0 ha. Trên cây chè, tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh hại 125 ha, giảm 480,1 ha so với cùng kỳ năm trước; diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 120 ha. Cây ăn quả, tổng diện tích nhiễm sâu bệnh trên cây chuối 212,0 ha, giảm 279,5 ha so với cùng kỳ năm trước; chưa áp dụng biện pháp phòng trừ. Cây hoa hồng, diện tích nhiễm 54,0 ha, giảm 15,8 ha so với cùng kỳ năm trước; diện tích áp dụng các biện pháp phòng trừ 80,0 ha.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng 9 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



** Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm 20/9/2025*

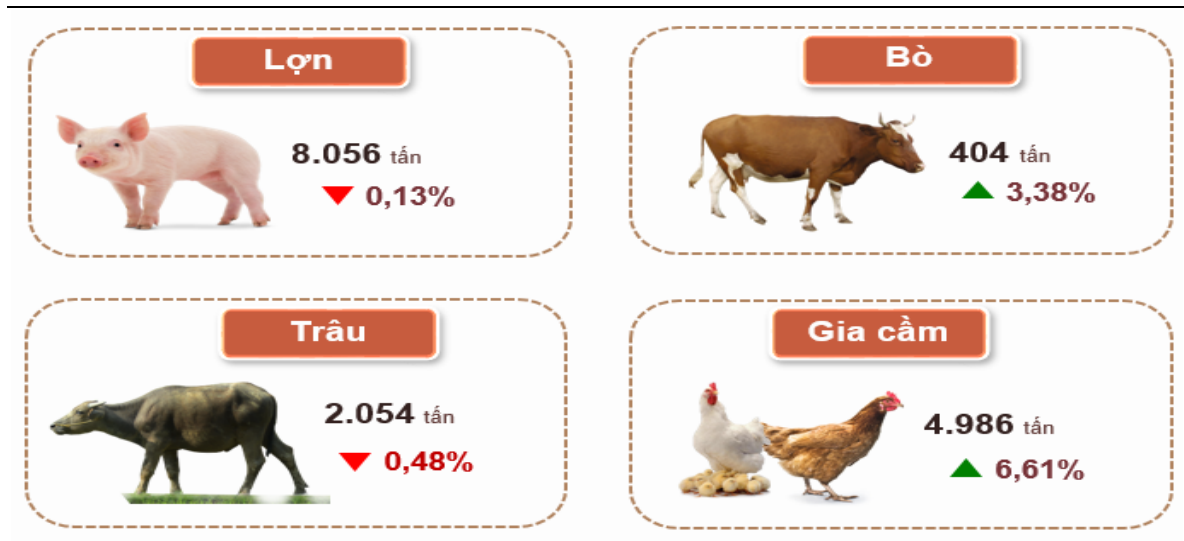
	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9T/2025 (Tấn)	Sản lượng 9T/2025 so với 9T/2024 (%)
Trâu	91.050	98,97	2.054	99,52
Bò	28.850	107,37	404	103,38
Lợn	240.000	95,19	8.056	99,87
Gia cầm	1.860.000	101,92	4.986	106,61

Trong 9 tháng năm 2025, số lượng, sản lượng trâu giảm do nhu cầu tiêu thụ giảm, giá thành sản phẩm không cao, vùng chăn thả bị thu hẹp, vì vậy người dân không tái đàn chăn nuôi mở rộng. Số lượng bò tăng so với cùng kỳ năm trước do người dân trên địa bàn tỉnh được hỗ trợ bò sinh sản theo chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững. Số lượng, sản lượng lợn giảm do bệnh dịch tả lợn Châu Phi bùng phát và lan rộng trên địa bàn chưa được khống chế, còn tiềm ẩn nhiều rủi ro nên người dân chưa thực hiện tái đàn. Số lượng gia cầm tăng ít do diện tích nuôi của các hộ khu vực thành thị bị thu hẹp không có chỗ nuôi. Sản lượng bò, gia cầm tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng.

Tình hình dịch bệnh

Trong 9 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh Lai Châu đã ghi nhận 02 ổ dịch bệnh Đại trên động vật; đặc biệt đã ghi nhận 35 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi với tổng số 9.470 con vật buộc phải tiêu hủy (trong đó: Tiêu hủy 02 con chó do bệnh Đại, tiêu hủy 9.468 con lợn với tổng trọng lượng trên 498.415 kg do mắc bệnh dịch tả Châu Phi). Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh cũng đã ghi nhận một số bệnh truyền nhiễm khác, tại phường Đoàn Kết có 11 con lợn mắc bệnh Lở mồm long móng đã được điều trị khỏi, tại xã Nậm Hàng bệnh viêm phổi ở dê và bệnh sưng phù đầu do vi khuẩn E.Coli ở lợn xuất hiện rải rác.

Sản lượng xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 9 tháng năm 2025
So với cùng kỳ năm trước



2.2. Lâm nghiệp

Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng

Để đảm bảo thực hiện tốt công tác trồng rừng năm 2025, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bà con nhân dân chuẩn bị đủ mọi điều kiện như phát dọn xử lý thực bì, cuốc hố, chuẩn bị đủ cây giống và phân bón, phân đầu trồng rừng ngay sau Tết Nguyên Đán để đảm bảo độ ẩm cao, cây con có đủ điều kiện sinh trưởng, phát triển ổn định. Phân công cán bộ phụ trách trực tiếp đến các hộ gia đình hướng dẫn nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc đối với từng loại cây giống khác nhau; tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, khai thác đến đâu trồng mới đến đó. Đến nay, đã thực hiện trồng được 2.256 ha/5.236 ha, trong đó: Diện tích trồng rừng phòng hộ (bao gồm cả diện tích trồng rừng thay thế) 129 ha; diện tích trồng rừng sản xuất 2.127 ha (cây Quế 154 ha; cây lâm nghiệp khác 1.973 ha), đạt 43,09% KH.

* Khai thác lâm sản: Sản lượng gỗ khai thác 9 tháng ước đạt 3.480 m³, tăng 0,61% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng gỗ tăng do bà con khai thác cây phân tán trồng ở vườn nhà và khu sườn đồi gần nhà; sản lượng củi khai thác 278.510 ste, giảm 0,78% so với cùng kỳ năm trước;

* Thiệt hại rừng: Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra đầu tranh, ngăn chặn và xử lý nghiêm minh theo pháp luật các hành vi vi phạm Luật Lâm nghiệp, tuy nhiên vẫn xảy ra tình trạng vi phạm Luật Lâm nghiệp. Tổng số vụ vi phạm đã phát hiện là 143 vụ, trong đó: lấn chiếm rừng 01 vụ; khai thác rừng trái pháp luật 03 vụ; vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng 03 vụ; vi phạm các quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng 02 vụ; phá rừng trái pháp luật 90 vụ; tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 32 vụ; vận chuyển lâm

sản trái pháp luật 11 vụ; vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 01 vụ.

2.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2025. Đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thực hiện nuôi có hiệu quả qua các năm.

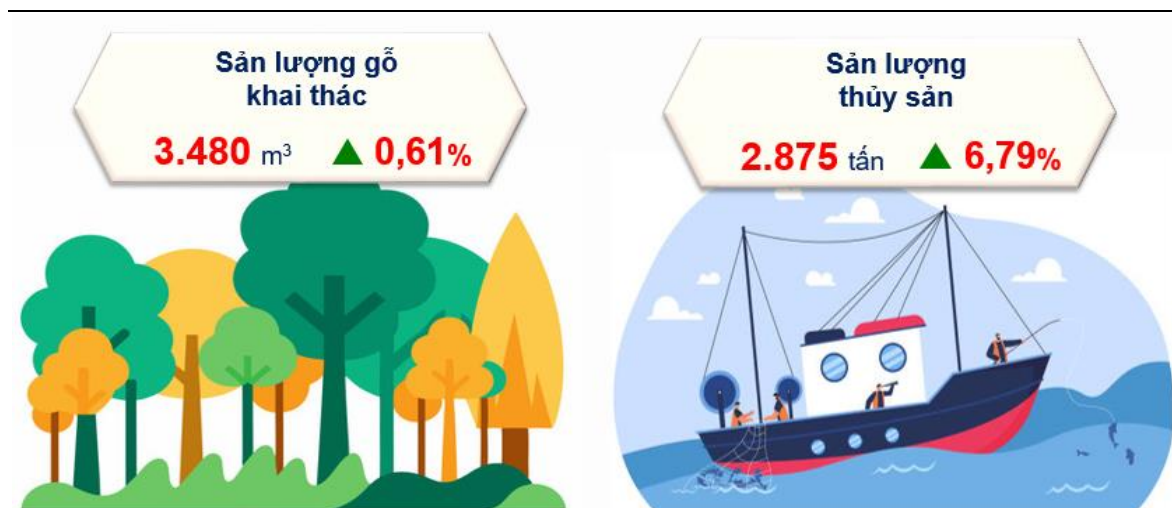
Tổng sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2025 ước đạt 2.875 tấn tăng 6,79% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng ở ao, lồng bè, bể bồn năm nay cho thu hoạch tăng. Sản lượng thủy sản khai thác vẫn được bà con đánh bắt trên các lồng hồ thủy điện, các hộ dân tự đầu tư mua lưới, chài, vó bè và các công cụ khác để đánh bắt cá, nhiều hộ coi đánh bắt thủy sản lồng hồ là nghề chính để phát triển kinh tế.

** Tổng sản lượng thủy sản ước 9 tháng năm 2025*

	Ước tính 9 tháng năm 2025 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng sản lượng thủy sản	2.875	106,79
Sản lượng thủy sản nuôi trồng	2.630	108,34
Sản lượng thủy sản khai thác	245	92,62

Lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



3. Sản xuất công nghiệp

Tháng 9, thời tiết bước vào mùa khô thuận lợi cho ngành sản xuất công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến, chế tạo hoạt động ngoài trời, tuy nhiên lượng mưa giảm, nguồn nước về các hồ chứa thủy điện giảm, dẫn tới sản lượng điện sản xuất của ngành công nghiệp sản xuất, phân phối điện bị ảnh

hưởng đáng kể. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 9/2025 ước giảm 17,53% so với tháng trước và tăng 24,81% so với cùng kỳ năm trước. Giảm so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số sản xuất ngành công nghiệp Sản xuất và phân phối điện ước giảm 18,05% so tháng trước, tăng 24,92% so với cùng kỳ năm trước.

* Trong 9 tháng năm 2025 hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước và đặc biệt là ngành sản xuất thủy điện có mức tăng trưởng cao do trong kỳ có 06 nhà máy thủy điện hoàn thành đi vào phát điện với tổng công suất lắp máy là 91,4 MW¹, cùng với điều kiện thời tiết mưa nhiều đã tạo điều kiện cho hoạt động sản xuất thủy điện tăng sản lượng.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2025 là 117,29%, tăng 17,29% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng chỉ số (IIP) so với cùng kỳ năm trước là do mức tăng của ngành sản xuất, truyền tải và phân phối điện tăng 17,38% do năm nay mưa nhiều. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 108,61%, tăng 8,61% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 118,30%, tăng 18,30% so với năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 117,38%, tăng 17,38% so với năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sản xuất công nghiệp ước đạt 102,74%, tăng 2,74% so với năm trước.

* Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP cộng dồn 9 tháng giai đoạn 2021 - 2025 so với cùng kỳ năm trước

	%				
	2021	2022	2023	2024	2025
Tổng số	4,20	30,65	-25,42	42,51	17,29
Khai khoáng	20,02	-0,55	9,72	5,03	8,61
Công nghiệp chế biến, chế tạo	5,04	38,21	8,91	46,94	18,30
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí	4,10	30,88	-26,35	42,93	17,38
Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	4,63	5,20	6,71	3,96	2,74

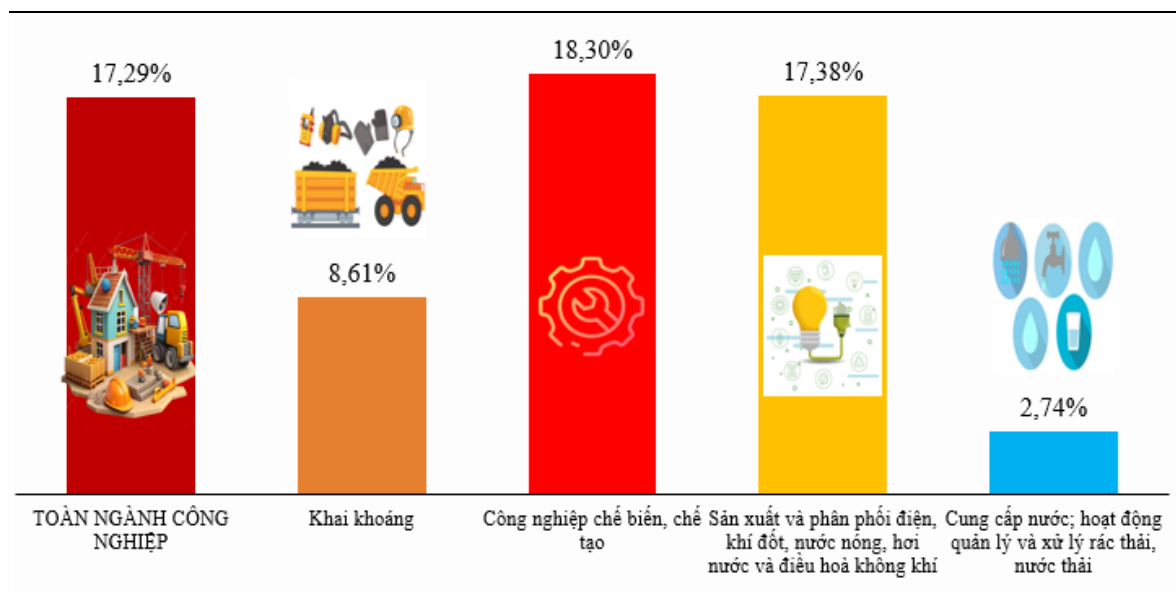
Giai đoạn 5 năm (2021-2025), 9 tháng năm 2024 là giai đoạn có mức tăng chỉ số IIP cao nhất, tăng 42,51% so với cùng kỳ năm trước, tiếp theo năm 2022 tăng 30,65%, năm 2025 tăng 17,29%, năm 2021 tăng 4,20%. Ngược lại, năm 2023 là năm duy nhất ghi nhận mức giảm sâu của chỉ số IIP, với mức giảm

¹ 06 thủy điện: Mường Kim 3, Vàng Ma Chải 2, Nậm Đích 2, Nậm Xí Lùng 2A, Nà An, Hồ Mít

25,42% so với cùng kỳ. Nguyên nhân chính dẫn đến sự biến động mạnh của chỉ số IIP trong những năm qua, cả theo chiều tăng và giảm, xuất phát từ vai trò chi phối của ngành sản xuất thủy điện, do ngành này chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu công nghiệp của tỉnh, nên bất kỳ sự thay đổi nào về sản lượng hay điều kiện sản xuất điện (như lưu lượng nước hoặc công suất vận hành) đều tác động trực tiếp và làm thay đổi đáng kể chỉ số IIP chung.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu 9 tháng năm 2025

	Đơn vị tính	Sản lượng 9T/2025	9T/2025 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	448.183	108,69
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	12.200	116,50
Nước tinh khiết	1000 lít	1.017	112,31
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gốm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	12.298	121,81
Xi măng Portland đen	Tấn	112.378	114,65
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	44.877	98,77
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	5.069	116,26

Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	19.137	105,32
Điện sản xuất	Triệu KWh	7.844	117,44
Điện thương phẩm	Triệu KWh	204	101,05
Nước uống được	1000 m ³	4.706	105,02

** Chỉ số sử dụng lao động 9 tháng năm 2025:*

Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 9/2025 giảm 0,08% so với tháng trước; tăng 0,79% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2025 tăng 0,35% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn cao hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do biến động lao động ở một số ngành: ngành sản xuất thủy điện, chế biến chè và các ngành khai thác, chế biến chế tạo ngoài trời. Sự tăng, giảm lao động theo mùa vụ và điều kiện sản xuất đã tác động trực tiếp đến chỉ số sử dụng lao động chung của toàn ngành công nghiệp. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp:

- Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước ổn định so với tháng trước; tăng 1,85% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2025 tăng 1,53% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 0,17% so với tháng trước; giảm 0,35% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2025 giảm 0,89% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải

Trong 9 tháng năm 2025, các hoạt động xúc tiến thương mại, dịch vụ và đầu tư, tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm, đăng ký nhãn, thương hiệu sản phẩm hàng hóa chủ lực của xã, phường trong tỉnh được đẩy mạnh và nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường tiêu thụ, cùng với đó các doanh nghiệp và các hộ kinh doanh cũng thực hiện nghiêm các quy định trong hoạt động kinh doanh, dịch vụ du lịch, hàng hoá niêm yết giá và bán đúng giá niêm yết; đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và phòng chống dịch bệnh. Trong tháng 9 với nhiều hoạt động sôi nổi như: tổ chức đón “Tết Độc lập năm 2025” với quy mô cấp tỉnh thu hút hàng nghìn người tham dự với nhiều hoạt động văn hoá, thể thao mang đậm nét văn hoá dân tộc; Lễ hội đua ngựa xã Tả Lèng, với chủ đề “Vó ngựa Pu Ta Leng”; chuẩn bị Tuần văn hoá - du lịch Lai Châu năm 2025... là những sự kiện chính góp phần làm tăng doanh thu ngành thương mại và dịch vụ. Kết quả các ngành lĩnh vực hoạt động cụ thể như sau:

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

** Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 9/2025*

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9 năm 2025 ước đạt 903.899 triệu đồng, tăng 5,78% so với tháng trước, tăng 17,34% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 9/2025 ước đạt 766.166 triệu đồng, tăng 6,15% so với tháng trước, tăng 16,62% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 9/2025 ước đạt 6.535 triệu đồng, tăng 8,68% so tháng trước, tăng 27,75% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 9/2025 ước đạt 63.397 triệu đồng, tăng 7,56% so tháng trước, tăng 30,37% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 9/2025 ước đạt 503 triệu đồng, tăng 3,36% so tháng trước, tăng 17,81% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 9/2025 ước đạt 67.298 triệu đồng, tăng 0,02% so tháng trước, tăng 13,70% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2025

Trong 9 tháng năm 2025, nhu cầu mua sắm, vui chơi giải trí trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc, dịp nghỉ lễ 30/4 - 1/5 dài ngày, chuẩn bị cho năm học mới 2025- 2026, Tết Độc lập diễn ra khá nhộn nhịp, giải vô địch điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia, bên cạnh đó nền kinh tế ngày càng phát triển, cuộc sống của người dân ngày càng đi lên nhu cầu đổi mới, trang bị, làm đẹp cho cuộc sống, tích trữ và nhu cầu hưởng thụ tăng lên, vì vậy tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2025 ước đạt 7.773.010 triệu đồng, tăng 15,62% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2025 ước đạt 6.557.114 triệu đồng, tăng 14,79% so cùng kỳ năm trước.

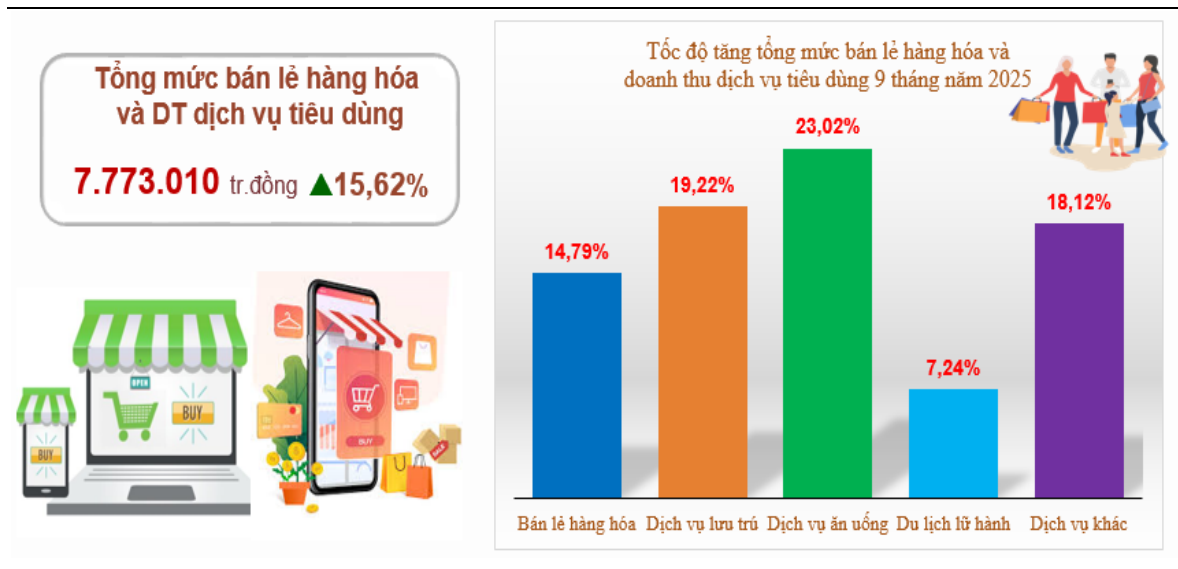
Doanh thu dịch vụ lưu trú 9 tháng năm 2025 ước đạt 55.302 triệu đồng, tăng 19,22% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống 9 tháng năm 2025 ước đạt 548.159 triệu đồng, tăng 23,02% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 9 tháng năm 2025 ước đạt 4.281 triệu đồng, tăng 7,24% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 9 tháng năm 2025 ước đạt 608.153 triệu đồng, tăng 18,12% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2025 So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Nhằm tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông phục vụ tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám thành công và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Lễ khai giảng năm học 2025 - 2026. Các sở, ngành liên quan đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm giao thông, điều tiết, phân luồng giao thông; sẵn sàng lực lượng kịp thời giải tỏa khi xảy ra tai nạn, ùn tắc giao thông nhất là tại các đầu mối giao thông trọng điểm, các điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, bảo đảm tuyệt đối an toàn, bảo đảm an ninh trật tự, giao thông thông suốt; kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện kinh doanh vận tải, người điều khiển phương tiện kinh doanh vận tải.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 9/2025 ước đạt 34.098 triệu đồng, tăng 7,65% so với tháng trước, tăng 15,03% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 14.131 triệu đồng, tăng 7,77% so với tháng trước, tăng 20,87% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 18.732 triệu đồng, tăng 7,96% so với tháng trước, tăng 8,35% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 726 triệu đồng, tăng 1,97% so với tháng trước, tăng 18,06% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 509 triệu đồng, tăng 1,62% với tháng trước, tăng 21,81% so với cùng kỳ năm trước.

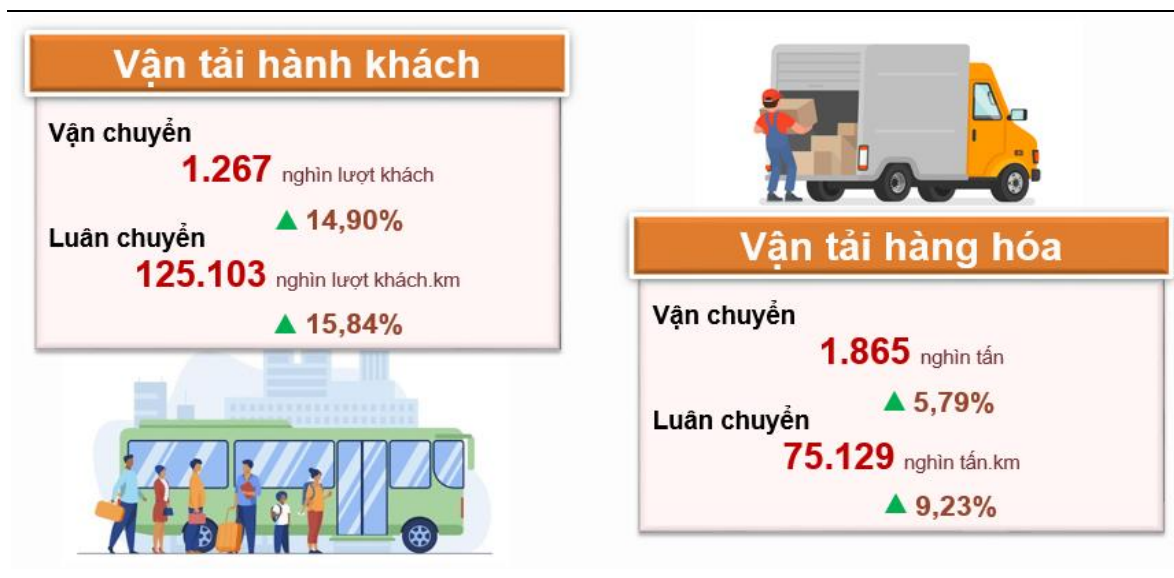
* Tổng doanh thu vận tải 9 tháng năm 2025: Trong những tháng đầu năm 2025 hoạt động vận tải hàng hóa diễn ra khá sôi động, nhu cầu hàng hóa trên địa bàn ngày càng cao nhất là đối với hoạt động xây dựng và sản xuất sản phẩm công nghiệp, bên cạnh đó dịp nghỉ lễ 30/4, 1/5, 2/9 được nghỉ dài ngày, giải vô địch điền kinh các nhóm tuổi trẻ quốc gia được tổ chức tại tỉnh, cùng với dịp

ng nghỉ hè, "Tết Độc lập năm 2025" nên nhu cầu di chuyển cao, vì vậy doanh thu vận tải 9 tháng năm 2025 tăng khá so với cùng kỳ năm trước. Tổng doanh thu vận tải 9 tháng năm 2025 ước đạt 296.381 triệu đồng, tăng 12,43% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 129.585 triệu đồng, tăng 17,11%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 155.822 triệu đồng tăng 8,69%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 6.510 triệu đồng, tăng 14,04% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 4.464 triệu đồng tăng 14,92% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 9 tháng năm 2025:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.267 nghìn HK, tăng 14,90% so với cùng kỳ năm trước.
- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 125.103 nghìn lượt HK.km, tăng 15,84% so với cùng kỳ năm trước.
- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 1.865 nghìn tấn, tăng 5,79% so với cùng kỳ năm trước;
- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 75.129 nghìn tấn.km, tăng 9,23% so với cùng kỳ năm trước.

**Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển
9 tháng năm 2025 (So với cùng kỳ năm trước)**



5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Tiếp tục triển khai Bản ghi nhớ về hợp tác thương mại giữa Sở Công Thương tỉnh Lai Châu và Cục Thương mại châu Hồng Hà ký ngày 18/10/2022; thường xuyên trao đổi với Cục Thương mại châu Hồng Hà về tình hình sản xuất các mặt hàng nông sản, tình hình xuất nhập khẩu hàng hóa qua cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà. Tổ chức đón, tiếp Đoàn công tác Huyện ủy Kim Bình,

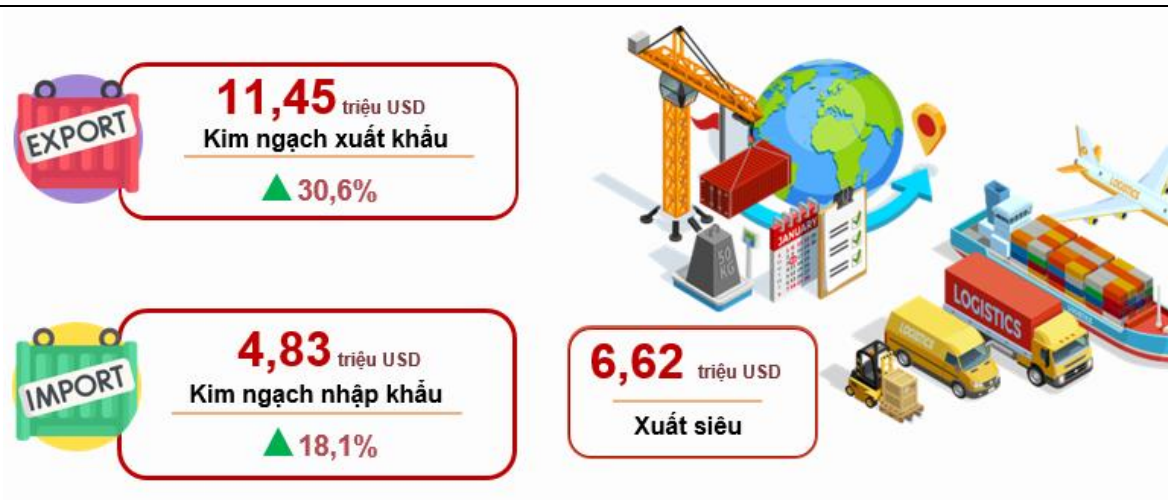
tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) hai Bên đánh giá công tác phối hợp trong thời gian vừa qua và trao đổi đề xuất hợp tác về: Xây dựng quy hoạch cửa khẩu, thương mại, xuất nhập khẩu, hợp tác nông nghiệp và du lịch qua biên giới...

Tổ chức Đoàn công tác tham dự Hội nghị Thượng đỉnh đầu tư toàn cầu bang Kerala 2025 tại Ấn Độ và tham gia trưng bày, giới thiệu các sản phẩm như: Quế các loại, Chè các loại, thảo quả, tinh dầu xả, bột mắc khén, bột hạt dổi, trà sâm, rượu sâm, mật ong sâm, nước sâm... và một số sản phẩm dược liệu của tỉnh Lai Châu tại khu gian hàng của Việt Nam tại Ấn Độ.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu 9 tháng năm 2025 ước đạt 33,45 triệu USD, vượt 20,2% kế hoạch, tăng 138,9% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: kim ngạch xuất khẩu địa phương đạt 11,45 triệu USD, bằng 68,8% kế hoạch, tăng 30,6% so với cùng kỳ năm trước, mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là chè khô chế biến; kim ngạch nhập khẩu đạt 4,83 triệu USD, bằng 84,9% kế hoạch, tăng 18,1% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất, nhập khẩu 9 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



6. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Trong 9 tháng năm 2025, cấp đăng ký thành lập mới 120 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 4.806 tỷ đồng, bằng 72,7% kế hoạch, tăng 16 DN so với cùng kỳ năm trước; lũy kế số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh 2.187 doanh nghiệp, trong đó có 1.505 doanh nghiệp kê khai thuế. Thành lập 12 HTX, bằng 30% kế hoạch, giảm 25 HTX so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 444 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 18 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư 8.761 tỷ đồng, tăng 11 dự án so với cùng kỳ năm trước; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 317 dự án với tổng vốn đầu tư 154.398 tỷ đồng, trong đó có 202 dự án đã hoàn thành, đang triển khai 115 dự án. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 46 dự án.

Tình hình doanh nghiệp 9 tháng năm 2025



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,16% so với tháng trước (nguyên nhân do giá lương thực, thực phẩm, giá xăng dầu, giá VLXD được điều chỉnh tăng theo giá nguyên liệu, nhiên liệu trong nước và thế giới), tăng 1,77% so với cùng kỳ năm trước (tăng do giá nhập đầu vào, giá cước vận chuyển tăng, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường làm tăng giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 1,18% và nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,42% do nguồn cung khan hiếm, chi phí vận chuyển, giá nhập đầu vào tăng), tăng 11,27% so với kỳ gốc 2019.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh là 101,88%, tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Tăng chủ yếu do ảnh hưởng từ chỉ số giá nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,45% so với cùng kỳ năm trước, giá dịch vụ y tế tăng 26,61% so với cùng kỳ năm trước do có sự điều chỉnh giá dịch vụ khám chữa bệnh trên địa bàn tỉnh theo Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 9/12/2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh Lai Châu, theo đó giá dịch vụ khám chữa bệnh nội trú tăng 34,40%, giá dịch vụ khám chữa bệnh ngoại trú tăng 24,63% tác động làm CPI chung tăng 0,98 điểm phần trăm; nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,38% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI chung tăng 0,16 điểm phần trăm do nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng cao trong dịp Tết Ất Ty, theo đó giá lương thực tăng 4,03%, thực phẩm tăng 2,01%, ăn uống ngoài gia đình tăng 2,89%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,74% so với cùng kỳ năm trước do nhu cầu tiêu thụ, chi phí nhân công, nguyên liệu tăng.

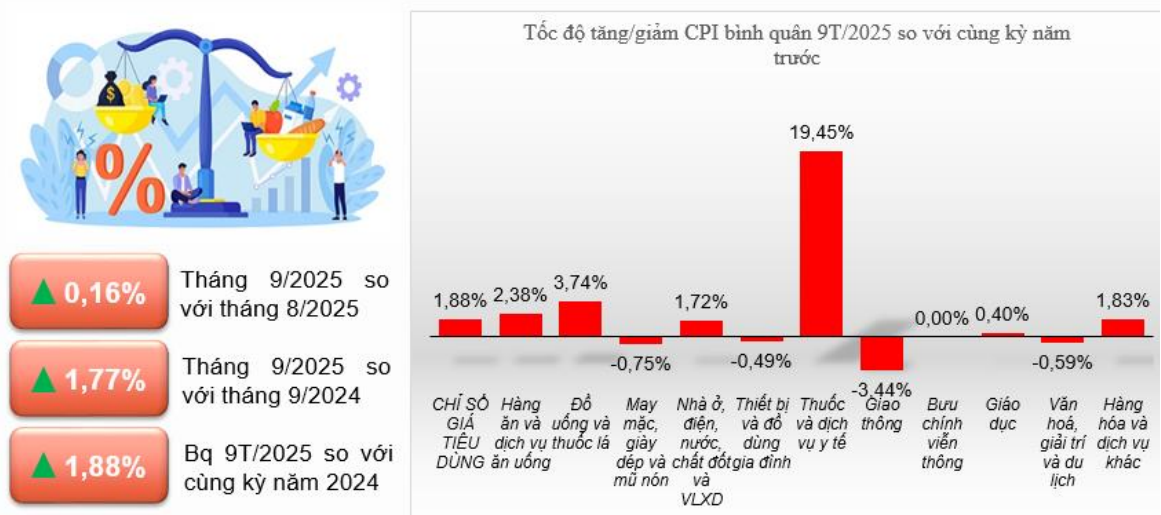
CPI bình quân 9 tháng so với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có biến động với mức tăng, giảm như sau: Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 2,38%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,74%; nhóm may

mặc, mũ nón giày dép giảm 0,75%; nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD tăng 1,72%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình giảm 0,49%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 19,45%; nhóm giao thông giảm 3,44%; nhóm bưu chính viễn thông tương đương năm trước; nhóm giáo dục tăng 0,40%; nhóm văn hoá, giải trí và du lịch giảm 0,59%; nhóm hàng hoá và dịch vụ khác tăng 1,83%.

Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới; Giá vàng trên địa bàn tỉnh bình quân 9 tháng năm 2025 tăng 33,50% so với cùng kỳ năm trước do chịu sự tác động của việc giá vàng trong nước tăng. Giá vàng nhẫn tròn trơn SJS bình quân 9 tháng dao động quanh mức 10,75 triệu đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la mỹ: Chỉ số giá đô la Mỹ bình quân 9 tháng năm 2025 tăng 3,80% so với cùng kỳ năm trước. Giá bình quân 9 tháng 1USD = 26.028 VNĐ.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 và bình quân 9 tháng năm 2025



2. Đầu tư, xây dựng

Từ ngày 01/7/2025, cả nước nói chung và tỉnh Lai Châu nói riêng thực hiện sắp xếp tổ chức và vận hành chính quyền địa phương hai cấp, tạo tác động mạnh mẽ trong quá trình quản lý, điều hành và sử dụng nguồn vốn ngân sách trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Lai Châu đã khẩn trương, chỉ đạo kịp thời các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường cùng các đơn vị chủ đầu tư tiến hành rà soát, hoàn thiện và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công năm 2025 cho phù hợp thực tiễn.

2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 9 tháng năm 2025 ước đạt 9.001.608 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,78%. Đóng góp chính đến từ vốn doanh nghiệp ngoài nhà nước, đặc biệt là các doanh nghiệp thủy điện tăng 16,53% và vốn hộ dân cư tăng 5,31% sau chương trình “Hành trình chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát”. Nhiều dự án trọng điểm đang triển khai như: Dự án kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía Bắc; Dự án Hàm đường bộ qua đèo

Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa (tỉnh Lào Cai) với huyện Tam Đường (tỉnh Lai Châu)... Trong đó: Vốn Nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.839.133 triệu đồng, chiếm 31,54% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước giảm 11,87%; Vốn ngoài Nhà nước ước đạt 6.162.475 triệu đồng, chiếm 68,46% tổng vốn đầu tư trên địa bàn, so với cùng kỳ năm trước tăng 16,53%.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn tính 9 tháng đầu năm 2025 tập trung đầu tư chủ yếu cho Đầu tư xây dựng cơ bản ước đạt 7.664.793 triệu đồng, chiếm 85,15%; mua sắm TSCĐ dùng trong sản xuất không qua xây dựng cơ bản ước đạt 507.016 triệu đồng chiếm 5,63%; sửa chữa, nâng cấp TSCĐ ước đạt 769.662 triệu đồng chiếm 8,55%; còn lại 0,67% là đầu tư khoản mục khác.

Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách Nhà nước đạt thấp, tính đến ngày 15/9/2025 đạt 909.435 triệu đồng, bằng 21,07% tổng kế hoạch vốn, bằng 23,04% kế hoạch giao chi tiết, thấp hơn 14,1 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

** Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 9/2025 (Tr.đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 9/2025 (Tr.đồng)
Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.300.000	63.829	69.294
Kiên cố hóa đường đường giao thông từ Km43 đến trung tâm xã Nậm Chà	50.371	21.890	39.874
Nâng cấp tuyến đường Nậm Sỏ - Ui Đạo - Ui Thái - Khau Hỏm - Nà Ui xã Nậm Sỏ	55.000	30.100	37.140
Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	30.711	30.711
Cải tạo, sửa chữa tuyến đường giao thông các xã Pa Vệ Sủ, Pa Ủ, huyện Mường Tè	80.000	29.137	29.137
Hồ Giang Ma Tỉnh Lai Châu	340.500	80.392	216.572
Dự án đầu tư cải kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	404.865	1.451.439
Dự án phát triển cây mắc ca tại các xã: Nậm Cuối, Nậm Hăn huyện Sìn Hồ	467.000	55.000	312.528
Trồng rừng gỗ lớn bằng cây bản địa, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và bảo tồn phát triển cây lâm sản ngoài gỗ dưới tán rừng	299.629	94.865	273.860
Trạm biến áp 220KV Phong Thổ	446.278	190.000	340.000

Trạm biến áp 220KV Pắc Ma	429.691	190.000	340.000
Thủy điện Nậm Luông	871.380	113.067	355.067
Thủy điện Nậm Xí Lùng 2A	869.620	135.722	867.778
Thủy điện Thợ Gụ	635.192	129.770	626.927
Công trình thủy điện Nậm Ma 2A	488.762	137.400	483.400
công trình thủy điện Nậm Ma 3	485.333	154.454	477.064
Thủy điện Nậm Bon 1	383.680	107.960	299.800
Thủy điện Nà An	296.839	104.806	274.427
Thủy điện Nậm Cùm 1	983.398	179.000	179.000
Thủy điện Xí Lùng 1A	314.470	85.756	235.756
Thủy điện Tả Páo Hồ 1B	350.000	84.500	319.500

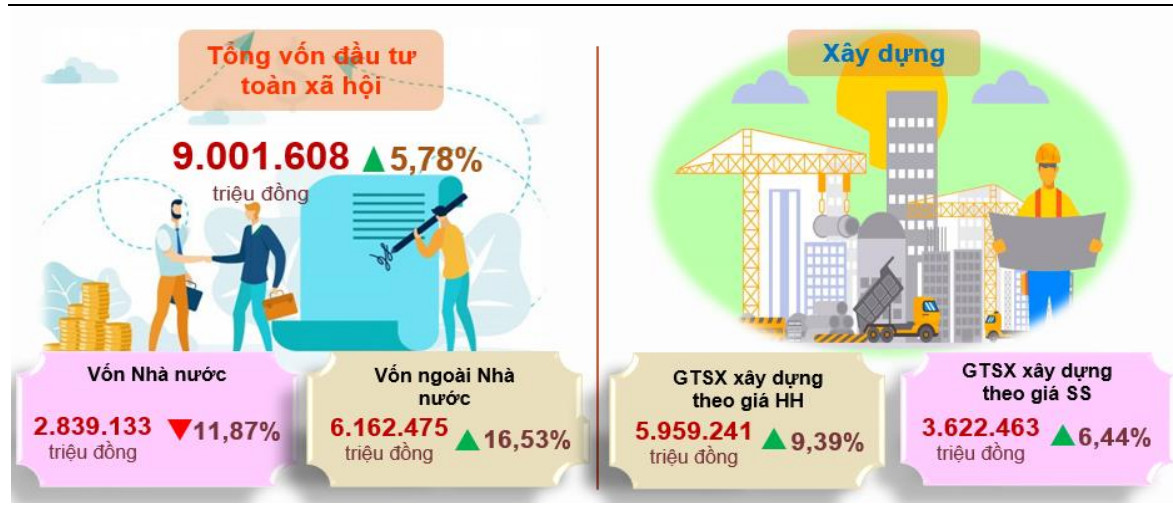
2.2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2025 (theo giá hiện hành) ước đạt 5.959.241 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 9,39%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2025 (theo giá so sánh năm 2010) ước đạt 3.622.463 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 6,44%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2025 theo giá so sánh dự ước tăng 6,44% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Công trình nhà ở tăng 34,30% (chủ yếu do công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát đã hoàn thành với 7.161 căn, đạt 100% kế hoạch, trong đó, 5.995 căn xây mới, 1.166 căn sửa chữa, tổng kinh phí đã huy động 629.418 triệu đồng; huy động được trên 250.000 lượt ngày công), công trình nhà không ở tăng 128,39% (chủ yếu là các công trình dự án trường học đang được xây dựng có ý nghĩa chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc Khánh 2/9), công trình kỹ thuật dân dụng giảm 9,52%, hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 95,97% (công tác phá dỡ và chuẩn bị mặt bằng cho các dự án chuẩn bị khởi công xây dựng đang được đẩy nhanh tiến độ).

Đầu tư và Xây dựng 9 tháng năm 2025

(So với cùng kỳ năm trước)



* Thu, chi ngân sách: Trong 9 tháng năm 2025, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng so với cùng kỳ năm 2024. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt khá, quản lý chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, tập trung nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, chi thực hiện Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, các chế độ chính sách và các nhiệm vụ phát sinh, phòng chống khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; tiếp tục thu hút đầu tư; mở rộng đối ngoại. Tuy nhiên, sản xuất kinh doanh một số lĩnh vực còn hạn chế, thu hút vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước chưa có nhiều cải thiện, đột phá; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia đạt thấp; nhà nước thực hiện chính sách miễn, giảm thuế hỗ trợ doanh nghiệp theo Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ; việc sắp xếp tổ chức bộ máy và triển khai thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp bước đầu đã cơ bản đáp ứng được yêu cầu, tuy nhiên còn gặp một số khó khăn nhất định; bên cạnh đó dịch bệnh tả lợn châu phi và tình hình thiên tai diễn biến khó lường đã ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, gây thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân là những yếu tố tác động đến kết quả thu, chi NSDP.

Ước thực hiện 9 tháng năm 2025, tổng thu ngân sách địa phương đạt 13.723.787 triệu đồng, vượt 14,87% dự toán Trung ương giao và vượt 11,86% dự toán HĐND tỉnh giao, trong đó thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.378.000 triệu đồng, vượt 17,72% dự toán Trung ương giao và vượt 0,12% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 32,31% so với cùng kỳ năm trước; tổng chi ngân sách địa phương ước đạt 8.085.958 triệu đồng, bằng 65,87% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 24,99% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách ước tính 9 tháng năm 2025

So với cùng kỳ năm trước



* Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; triển khai hiệu quả, kịp thời các chương trình, chính sách ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ, thúc

đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 8% năm 2025 trên địa bàn tỉnh². Tổng huy động vốn tại địa phương ước đạt 13.381 tỷ đồng, tăng 15,1% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 22.329 tỷ đồng, tăng 2,38% so với cùng kỳ năm trước; tỷ lệ nợ xấu nội bảng là 2,92%/tổng dư nợ. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục được đẩy mạnh, đạt khoảng 88%/tổng giá trị thanh toán qua ngân hàng.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Lao động, việc làm

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên 9 tháng 2025 dự ước là 256.715 người, lực lượng lao động 9 tháng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm 253.985 người, chiếm 98,94% lực lượng lao động, tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Trong 9 tháng năm 2025, thành lập mới 120 doanh nghiệp, tăng 16 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước; Quyết định chủ trương đầu tư cho 18 dự án, tăng 11 dự án so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp, dự án thành lập mới đã tạo việc làm và thu hút lực lượng lao động tham gia đặc biệt là lao động trong các ngành công nghiệp và xây dựng.

Tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo nghề trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh. Trong 9 tháng năm 2025, đã đào tạo nghề cho 1.064 người, bằng 14,5% kế hoạch; giải quyết việc làm cho 7.196 lao động, bằng 76,1% kế hoạch; trong đó thông qua công tác xuất khẩu lao động 337 người, vượt 1,1 lần kế hoạch; chi trả trợ cấp thất nghiệp hàng tháng cho 1.100 người với số tiền chi trả hơn 18,8 tỷ đồng.

2. Tình hình đời sống dân cư

Trong 9 tháng đầu năm 2025, tình hình thiên tai, hỏa hoạn vẫn tiếp tục diễn ra làm ảnh hưởng đến đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là khu vực vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa. Các nhà lãnh đạo tỉnh cùng với các cơ quan chức năng đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kịp thời giúp bà con nhân dân vượt qua thiên tai, hỏa hoạn. Bên cạnh đó, tỉnh thực hiện các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội; thực hiện nhiều chương trình, dự án hỗ trợ, hướng dẫn bà con nhân dân phát triển kinh tế nhằm xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội được quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả; thực hiện phân bổ 387,93 tấn gạo trong thời gian giáp hạt đầu năm 2025 cho các địa phương; quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính

² Cụ thể: Cho vay đối với các lĩnh vực ưu tiên, thế mạnh của tỉnh: dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn đạt 6.045 tỷ đồng; đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đạt 9.550 tỷ đồng. Cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ 49 lượt khách hàng, tổng giá trị nợ đã được cơ cấu lũy kế là 259 tỷ đồng, tổng dư nợ của khách hàng được cơ cấu lại thời hạn trả nợ là 28 tỷ đồng.

sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn³; thực hiện kịp thời, hiệu quả chủ trương của Trung ương về tặng quà người dân nhân dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 02/9 qua đó thể hiện sự quan tâm, tri ân của Đảng, Nhà nước, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt công tác bảo vệ, chăm sóc người già, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt⁴. Đẩy mạnh triển khai công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh, đã hoàn thành hỗ trợ sửa chữa, xây mới và đưa vào sử dụng đối với 7.161 hộ/căn nhà tạm, nhà dột nát.

3. Y tế

Công tác phòng, chống dịch bệnh, khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân được quan tâm triển khai thực hiện; đẩy mạnh triển khai hồ sơ bệnh án điện tử tại tất cả các Bệnh viện, Trung tâm Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật trên địa bàn tỉnh. Tổ chức khám chữa bệnh cho 953.924 lượt bệnh nhân, tăng 3% so với cùng kỳ năm trước. Thực hiện tốt công tác kiểm soát, phát hiện và xử lý kịp thời các loại dịch bệnh trên địa bàn⁵; duy trì tiêm chủng thường xuyên các vắc xin cho trẻ em, phụ nữ mang thai trên địa bàn tỉnh đảm bảo an toàn, hiệu quả⁶. Thực hiện chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định⁷. Tăng cường triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nhằm phát triển tỷ lệ

³ Cụ thể: Từ đầu năm đến nay, đã giải quyết chế độ trợ cấp một lần, mai táng phí cho thân nhân với 240 người với tổng số tiền là 5.515,2 triệu đồng; tổ chức tặng 3.262 suất quà cho người có công với cách mạng vào các dịp kỷ niệm, dịp lễ, tết với tổng kinh phí 2.578,9 triệu đồng; hỗ trợ xây dựng nhà 69 hộ gia đình người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ với số tiền 4.140 triệu đồng; thực hiện điều dưỡng phục hồi sức khỏe cho 227 người số tiền là 913,676 triệu đồng; huy động các tổ chức, cá nhân thăm hỏi, tặng quà cho người cao tuổi, hộ nghèo, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn; vận động quyên góp được 694,65 triệu đồng và trao tặng 84 suất quà học bổng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (giá trị 750 nghìn đồng/1 suất quà) tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2025; thực hiện bảo trợ 102 người thuộc đối tượng bảo trợ theo quy định....

⁴ Tổ chức Chúc thọ, mừng thọ Người cao tuổi thọ 90, 100 tuổi năm 2025 trên địa bàn tỉnh. Trao tặng quà tết cho 59 trẻ em mồ côi, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt tại Cơ sở Bảo trợ xã hội tổng hợp tỉnh với số tiền 5 triệu đồng; 50 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nằm điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh không thể về gia đình ăn tết, với số tiền 15 triệu đồng; 400 trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại các huyện, thành phố với số tiền 80 triệu đồng. Vận động quyên góp được 694,65 triệu đồng và trao tặng 84 suất quà học bổng cho trẻ em thuộc hộ gia đình nghèo, có hoàn cảnh khó khăn (giá trị 750 nghìn đồng/1 suất quà) tại Lễ phát động Tháng hành động vì trẻ em tỉnh Lai Châu năm 2025. Chăm sóc, nuôi dưỡng 104 đối tượng bảo trợ xã hội (trong đó 92 đối tượng trẻ em mồ côi, mất nguồn nuôi dưỡng, 04 người cao tuổi, 08 đối tượng bảo vệ khẩn cấp).

⁵ Bao gồm: có 122 trường hợp mắc Covid - 19; 2.921 trường hợp bị chó, mèo nghi dại cần phải tiêm vắc xin phòng dại, ghi nhận 03 trường hợp tử vong; giám sát phát hiện 5.615 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi (trong đó 134 trường hợp dương tính); 14 trường hợp viêm não màng não nghi do vi rút; 14 trường hợp tay, chân, miệng; 30 trường hợp nghi mắc Ho gà; 14 trường hợp viêm não màng não nghi do vi rút; 01 trường hợp viêm màng não do não Mô cầu; phát hiện mới 117 bệnh nhân lao; 27.306 trường hợp mắc bệnh về da.

⁶ Có 6577/9.232 trẻ dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ 8 loại vắc xin, đạt 71,24%; có 6.307/9.305 phụ nữ có thai được tiêm UV2(+) đạt 67,8%; có 6.547/9.006 trẻ 18 tháng tuổi tiêm sởi - rubella, đạt 72,7%; 4.196/6.000 trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm vắc xin VGB trong 24h đầu sau sinh, đạt 69,9% kế hoạch năm.

⁷ Tính đến ngày 14/5/2025, trên địa bàn có 1.533 người nhiễm HIV được quản lý, 1.219 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV. Có 08 cơ sở, 31 điểm cấp phát thuốc và 1.930 người nghiện đang được điều trị Methadone.

bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế ước đạt 87,8%, thấp hơn 6,2 điểm % so với cùng kỳ năm trước.

Công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh được tăng cường⁸. Chỉ đạo kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch vụ ăn uống; tổ chức kiểm tra đối với 3.741 cơ sở, trong đó có 3.498 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm, 243 cơ sở vi phạm bị xử lý, nhắc nhở theo quy định. Trong 9 tháng đã xảy ra 01 vụ và 02 ca ngộ độc thực phẩm, có 02 người tử vong⁹.

4. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh theo Kết luận số 91-KL/TW, ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục, xoá mù chữ¹⁰; tổ chức, tham gia các kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia và kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 đạt kết quả tốt¹¹; triển khai thực hiện quy định về dạy thêm, học thêm theo Thông tư số 29/2024/TT-BDGĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo¹². Đã hoàn thành chương trình năm học 2024-2025 và tổ chức khai giảng, triển khai các nhiệm vụ năm học 2025-2026; triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới của Bộ Chính trị tại Thông báo kết luận số 81-TB/TW. Đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với Cơ sở dữ liệu về giáo dục và đào tạo.

Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm tại các cơ quan, đơn vị; quan tâm đào tạo giáo viên theo quy định tại Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 17/4/2024 của HĐND tỉnh nhằm hướng tới khắc phục tình trạng thiếu giáo viên trên địa bàn tỉnh.

⁸ Chỉ đạo tại các Công văn: số 436/UBND-KTN ngày 24/01/2025; số 1733/UBND-VX ngày 23/4/2025; 1827/UBND-VX ngày 25/4/2025 của UBND tỉnh,...

⁹ 02 người tử vong do ăn phải nấm rừng có độc xảy ra tại Bản Chu Va 8, xã Bình Lư.

¹⁰ Cụ thể: Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi đến lớp đạt 99,99%; tiểu đạt 99,9%; trung học cơ sở đến trường đạt 95,2%, tăng 0,7%; học sinh trong độ tuổi trung học phổ thông đến trường đạt 58%, tăng 2% so với cùng kỳ năm học trước. Duy trì chuẩn PCGD mầm non cho trẻ 5 tuổi, chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; xoá mù chữ mức độ 1; đủ điều kiện công nhận đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 2; hiện có 228/327 (69,7%) trường đạt chuẩn quốc gia, dự kiến hết 2025 tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 73,5%.

¹¹ Kỳ thi học sinh giỏi THPT quốc gia: Đạt 17 giải, trong đó: 01 giải Nhì, 03 giải Ba, 13 giải Khuyến khích. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh lớp 8,9,10,11,12 đạt 701 giải; Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật cấp tỉnh dành cho học sinh trung học đạt 56 giải (trong đó có 05 giải Nhất, 15 giải Nhì, 15 giải Ba, 21 giải Tư). Tham gia dự thi Cuộc thi Nghiên cứu khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức có 01 dự án đạt giải Ba, 02 dự án đạt giải triển vọng... Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 tỷ lệ đỗ tốt nghiệp đạt 99,76%, tăng 0,15 điểm % so với năm 2024.

¹² Chỉ đạo tại Công văn: số 824/UBND-VX ngày 27/02/2025 của UBND tỉnh; số 1525/UBND-VX ngày 11/4/2025. Triển khai xây dựng Quyết định của UBND tỉnh quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh.

5. Tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương

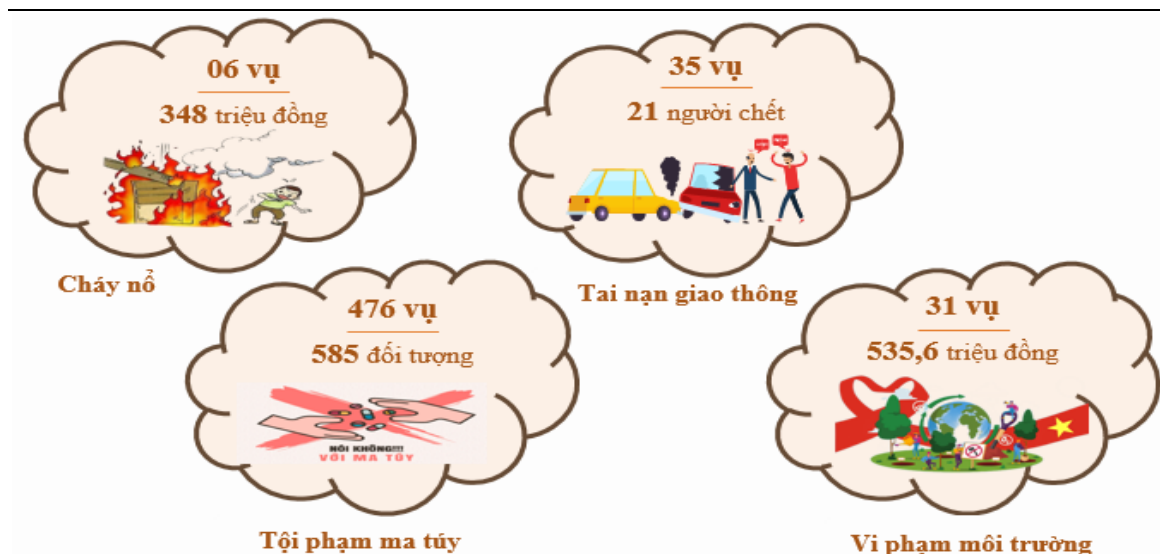
Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/9/2025: Trong 9 tháng năm 2025: Xảy ra 90 vụ phạm tội về trật tự xã hội, hậu quả làm 07 người chết, 27 người bị thương; Tội phạm về ma túy phát hiện, bắt 476 vụ, 585 đối tượng, thu giữ 6.989,0835g Heroin, 180,84g thuốc phiện, 1.321,877g ma túy tổng hợp, 1.124 cây thuốc phiện, lập hồ sơ đưa đi cai nghiện bắt buộc đối với 119/175 người nghiện ma túy, phá nhỡ 1.850 m² và 1.769 cây thuốc phiện; Vi phạm kinh tế: Phát hiện 68 vụ việc, trong đó khởi tố 15 vụ, 31 bị can; xử lý, bàn giao cơ quan chức năng xử lý 48 vụ, xử phạt hành chính 288,2 triệu đồng, đang tiếp tục điều tra, xác minh 05 vụ; Vi phạm môi trường: Phát hiện 31 vụ việc; xử lý, bàn giao cơ quan chức năng xử lý 18 vụ với số tiền xử phạt hành chính là 535,6 triệu đồng.

* An toàn giao thông tính đến ngày 20/9/2025: 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh xảy ra 35 vụ tai nạn giao thông, hậu quả 21 người chết, 26 người bị thương. Nguyên nhân xảy ra tai nạn do vi phạm nồng độ cồn, không đi đúng phần đường, không nhường đường tại nơi giao nhau và không chú ý quan sát, không giảm tốc độ, không đủ tuổi điều khiển phương tiện.

* Tình hình cháy, nổ tính đến ngày 20/9/2025: 9 tháng năm 2025 xảy ra 06 vụ cháy, ước thiệt hại khoảng 348 triệu đồng.

Tình hình trật tự, an toàn xã hội 9 tháng năm 2025



6. Tình hình bất thường về thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời. Trong 9 tháng năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra một số đợt thiên tai và sự cố sạt lở đất, đá gây thiệt hại về người và tài sản của Nhân dân, cụ thể: 08 người chết, 06 người bị thương. 819 nhà bị ảnh hưởng, trong đó, 24 nhà thiệt hại hoàn toàn trên 70%; 51 nhà thiệt hại từ 50-70%; 448 nhà thiệt hại từ 30-50%; 93 nhà thiệt hại nhẹ dưới 30%, 203 nhà bị ngập lụt; hơn 544,17 ha cây trồng các loại bị thiệt hại. 20 con trâu bò, 512 con lợn, 09 con dê, 2.120 gia cầm bị chết; hơn 83 ha ao cá bị ngập. Hơn 02 ha rừng tự nhiên bị gãy đổ. Một số tuyến đường giao thông bị sạt lở, sụt lún, ngập nước, ước khối lượng sạt lở khoảng 556.578 m³; hơn 2.853 m kênh mương bị vùi lấp, 25 công trình thủy lợi bị thiệt hại; 21 cây xanh đô thị, 46 cột điện, 01 cột viễn thông bị gãy, đổ; 600 m dây điện bị đứt hỏng; 02 trụ sở công an, 10 điểm trường bị ảnh hưởng...

Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo các cấp, các ngành đã tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục, tìm kiếm người mất tích, cấp cứu người bị thương, giúp người dân ổn định cuộc sống, sản xuất.

Thiệt hại thiên tai 9 tháng năm 2025

	- 08 người chết, 06 người bị thương; - 819 nhà bị ảnh hưởng, trong đó, 24 nhà thiệt hại hoàn toàn trên 70%; 51 nhà thiệt hại từ 50-70%; 448 nhà thiệt hại từ 30-50%; 93 nhà thiệt hại nhẹ dưới 30%, 203 nhà bị ngập lụt; - Hơn 544,17 ha cây trồng các loại bị thiệt hại; - 20 con trâu bò, 512 con lợn, 09 con dê, 2.120 gia cầm bị chết; - Hơn 83 ha ao cá bị ngập; - Hơn 02 ha rừng tự nhiên bị gãy đổ; - Một số tuyến đường giao thông bị sạt lở, sụt lún, ngập nước, ước khối lượng sạt lở khoảng 556.578 m³; - Hơn 2.853 m kênh mương bị vùi lấp, 25 công trình thủy lợi bị thiệt hại; - 46 cột điện, 01 cột viễn thông bị gãy, đổ; 600 m dây điện bị đứt hỏng; - 21 cây xanh đô thị bị gãy đổ; - 02 trụ sở công an, 10 điểm trường bị ảnh hưởng...
---	--

7. Hoạt động văn hóa, thể thao

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ chào mừng các sự kiện chính trị quan trọng và các ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh được tổ chức sôi nổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, giải trí của Nhân dân và du khách¹³. Phong trào “Toàn dân đoàn kết

¹³ Tổ chức bắn pháo hoa đêm giao thừa chào đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 và chào mừng kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02/9/1945-02/9/2025); tổ chức Lễ hội Đền thờ Vua Lê Thái Tổ; các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước

xây dựng đời sống văn hóa” tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả; thông qua các nguồn lực xã hội hóa, các thiết chế văn hóa, thể thao, nhất là đối với thôn, bản, xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm phát triển, đến thời điểm báo cáo toàn tỉnh có 1.056 thiết chế văn hóa; công tác quản lý di tích, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh tiếp tục được tăng cường, góp phần đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn di sản văn hóa với phát triển bền vững kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh¹⁴.

Các phong trào thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh tiếp tục được diễn ra sôi nổi. Thể thao thành tích cao đạt kết quả nổi bật; lần đầu tiên vận động viên Taekwondo của tỉnh đoạt Huy chương Vàng và Huy chương Bạc tại Giải vô địch Taekwondo Đông Nam Á 2025; bên cạnh đó, tại Giải Giải Vô địch Boxing U22 và Trẻ châu Á 2025, vận động viên của tỉnh đã giành Huy chương Đồng hạng cân 75kg. Phong trào luyện tập thể dục, thể thao trong các tầng lớp Nhân dân được đẩy mạnh, tỷ lệ người dân trên địa bàn tỉnh tham gia luyện tập thể thao thường xuyên đạt 30,4%.

8. Công tác dân tộc, tôn giáo

Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 06/4/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với việc giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU về xóa bỏ hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh trong Nhân dân các dân tộc tỉnh Lai Châu năm 2025¹⁵; đồng thời quan tâm chỉ đạo hướng dẫn và triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại, các chương trình, dự án, chế độ chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số. Công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo tiếp tục được tăng cường; tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn một số địa phương; chủ động nắm tình hình, đảm bảo các hoạt động tôn giáo diễn ra đúng quy định của pháp luật.

9. Quốc phòng, đối ngoại

Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đảm bảo an toàn tuyệt đối, nhất là

(30/4/1975-30/4/2025); Lễ hội Then Kin Pang; Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2025); Tổ chức 75 buổi biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhu cầu của Nhân dân từ tỉnh đến cơ sở,...

¹⁴ Chỉ đạo tại Công văn số 1343/UBND-VX ngày 31/3/2025 V/v tăng cường quản lý di tích và hoạt động bảo quản, tu bổ phục hồi di tích lịch sử - văn hóa danh lam thắng cảnh.

¹⁵ Trong 9 tháng năm 2025, toàn tỉnh đã triển khai 132 mô hình liên quan đến thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU; thống nhất, xác định đồng thời đưa trên 40 hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu vào quy ước, hương ước, các thôn, bản để tập trung triển khai xóa bỏ, theo đó đã xóa bỏ 1.397/4.803 lượt hủ tục, phong tục, tập quán lạc hậu tại các thôn, bản, tổ dân phố đạt 29,1%.

trong các dịp kỷ chào mừng các ngày lễ, tết; hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 2025, đạt 100% chỉ tiêu với 806 tân binh.

Xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy về Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới. Duy trì, phát triển các quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua các hoạt động đối ngoại góp phần duy trì quan hệ hữu nghị, hợp tác giữa các cơ quan, địa phương của tỉnh Lai Châu với các đối tác nước ngoài. Thực hiện thủ tục cho phép 21 đoàn/247 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh, 08 cá nhân đi công tác nước ngoài; 72 đoàn/467 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh. Tiếp tục hỗ trợ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài đang hoạt động trên địa bàn tỉnh triển khai dự án. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về biên giới, kịp thời giải quyết các vấn đề có liên quan đến biên giới, lãnh thổ quốc gia trên địa bàn tỉnh.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Trong 9 tháng năm 2025, các cấp, các ngành, các địa phương đơn vị đã nỗ lực khắc phục khó khăn, bám sát công tác chỉ đạo điều hành của Trung ương, kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2025 và tình hình thực tế của tỉnh Lai Châu để thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với cùng kỳ như: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 17,29%; tổng mức bán lẻ hàng hóa tăng 14,79%; dịch vụ lưu trú tăng 19,22%; dịch vụ ăn uống tăng 23,02%; dịch vụ khác tăng 18,12%; doanh thu vận tải tăng 12,43%; thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng 32,31%. Sản xuất nông nghiệp được duy trì và cơ bản đảm bảo mùa vụ, các loại cây trồng đang được chuyển dịch theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả giá trị kinh tế cao hơn; diện tích trồng mới chè tăng, sản lượng chè tăng khá; trồng mới rừng được tập trung đẩy nhanh tiến độ. Kết quả tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu 9 tháng năm 2025 tăng 8,53%.

Văn hóa xã hội diễn ra sôi nổi, tổ chức thành công các sự kiện chính trị quan trọng và ngày lễ lớn của đất nước, của tỉnh; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; công tác dạy và học được triển khai đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; an ninh quốc phòng được đảm bảo vững chắc. Tuy nhiên tình hình trật tự, an toàn xã hội, tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp.

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng cuối năm 2025**

Về kinh tế

Tập trung thu hoạch cây trồng vụ Mùa và sản xuất vụ Thu Đông đảm bảo tiến độ. Tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây

trồng, vật nuôi, nhất là bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng đảm bảo theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường kiểm tra công tác triển khai đầu tư và tháo gỡ khó khăn cho các dự án thủy điện; tăng cường công tác đảm bảo an ninh, an toàn tại các công trình, dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân trong những tháng cuối năm; tăng cường công tác kiểm tra hàng giả, hàng kém chất lượng đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng; nắm bắt thông tin, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.

Tập trung đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ, chất lượng giải ngân; tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Quản lý thu ngân sách nhà nước chặt chẽ, bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời, mở rộng cơ sở thu và chống thất thu thuế, nhất là thu tiền sử dụng đất, kinh doanh thương mại điện tử, qua nền tảng số.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch, đồng thời khuyến khích đầu tư, nâng cấp sản phẩm du lịch, duy trì tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nhất là các lễ hội, giải thi đấu thể thao... góp phần thúc đẩy phát triển du lịch.

Về văn hóa - xã hội

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Các sở ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự xã hội, an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và vi phạm trật tự xã hội.

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo hướng dẫn và triển khai thực hiện các chế độ,

chính sách đối với đơn vị hành chính cấp xã, thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đảm bảo quốc phòng, an ninh, duy trì và phát triển các mối quan hệ đối ngoại.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải);
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ

Lê Lâm Bằng